

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 02/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Ngà.
- Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Khánh (Giáo viên nghỉ hưu); bà Nguyễn Thanh Loan (Phó hiệu trưởng Trường tiểu học và trung học cơ sở Liên Hòa, xã Thống Nhất).
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến ngày 02/8/2024, tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án huyện và điểm cầu thành phần là nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, đối với vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 01/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 22/7/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/7/2007 tại Nho Quan, Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Lạng Uyển, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Văn hóa phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Đại Phú; Mẹ là: Bùi Thị Quế;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc Thủy, Hòa Bình: có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Đại Phú, sinh năm 1984 và bà Bùi Thị Quế, sinh năm 1984 (Cha mẹ đẻ của bị cáo T); Địa chỉ: thôn Lạng Uyển, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình: có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn Minh T: ông Bùi Đình Thuồng (Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình): có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Ông Trịnh Ngọc Thảo, sinh năm 1977 và vợ là bà Phạm Thị Lan, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ngọc Lâm, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình: vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Đinh Thị Cúc, sinh năm 1977; Địa chỉ: Suối Tép, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình: có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Đình T1, sinh ngày 08/12/2009 và người đại diện theo pháp luật là bà Đinh Thị Phụng (Mẹ đẻ); Địa chỉ: Thôn Nga 2, xã Cúc Phương, Nho Quan, Ninh Bình: có mặt.

* Đại diện Ban chấp hành DTNCSHCM xã Đồng Phong, Nho Quan, Ninh Bình (Nơi bị cáo Nguyễn Minh T cư trú): Có mặt đồng chí Bí Thư đoàn xã;

*Đại diện ban chấp hành DTNCSHCM xã Cúc Phương, Nho Quan, Ninh Bình (Nơi người liên quan Nguyễn Đình T1 cư trú): có mặt đồng chí Bí thư đoàn xã.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1} Ngày 11/5/2024, Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Minh T, Nguyễn Đình T1 mỗi người điều khiển một xe mô tô không gắn biển kiểm soát nên T hành kiểm tra hành chính. Kết quả kiểm tra đã xác định được đây là xe trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra huyện Lạc Thủy, Hòa Bình đã làm rõ T, T1 đã hai lần trộm cắp xe mô tô tại huyện Lạc Thủy, Hòa Bình, cụ thể như sau:

{2} Vụ thứ nhất: trưa ngày 06/05/2024, Nguyễn Đình T1 cầm theo 01 chiếc tua vít rử Nguyễn Minh T lên Lạc Thủy, Hòa Bình trộm cắp tài sản. T đồng ý. Cả hai đến địa phận thôn Ngọc Lâm, Đồng Tâm, Lạc Thủy, Hòa Bình thì phát hiện xe mô tô do hãng HONDA sản xuất (Thương hiệu Wave) BKS: 28L1-200.96 của gia đình anh Lê Văn Hưng, chị Đinh Thị Cúc không có người trông coi. T ở ngoài cánh giới còn T1 đi vào lén lút dắt xe ra. Do không có chìa khóa điện nên T1 dắt xe đi trước, T đẩy phía sau. Đi được một đoạn, đến khu vực vắng người, T1 dùng tua vít mở mặt nạ xe, đấu điện cho xe nổ máy, và tháo biển số xe vứt đi. Cả hai đem xe trộm cắp về thôn Lạng Uyển, Đồng Phong, Nho Quan, Ninh Bình cất giấu.

{3} Vụ thứ hai: trưa ngày 10/5/2024, Nguyễn Đình T1 rủ Nguyễn Minh T lên địa phận tỉnh Hòa Bình để trộm cắp tài sản. T đồng ý. Cả hai cùng nhau đến thôn Ngọc Lâm, Đồng Tâm, Lạc thủy, Hòa Bình thì phát hiện gia đình anh Trịnh Ngọc Thảo có 01 xe mô tô do hãng HONDA sản xuất (Thương hiệu Wave α) BKS: 35N1-

253.41 (Chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện) dựng ở sân, không có người trông coi. T ở ngoài cánh giới còn T1 đi vào lên lút dất xe mô tô ra ngoài rồi nổ máy cùng nhau đem xe đi cất giấu. Khi đi đến cầu Sui (Xã Văn Phong, Nho Quan, Ninh Bình) T và T1 tháo biển kiểm soát của xe vớt xuống sông.

{4} Đến ngày 11/5/2024, T, T1 mỗi người điều khiển một xe đi chơi thì bị lực lượng chức năng nghi ngờ, kiểm tra, phát hiện tội phạm như đã nêu ở trên. Xe đã được thu hồi trả cho các bị hại Trịnh Ngọc Thảo, Đinh Thị Cúc.

{5} Kết quả định giá trong tố tụng hình sự xác định hai chiếc xe mô tô Nguyễn Minh T, Nguyễn Đình T1 trộm cắp có tổng trị giá là 20.567.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Trong đó xe mô tô biển kiểm soát 28L1-200.96 trị giá 13.367.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 35N1-253.41 trị giá 7.200.000 đồng.

{6} Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 28S2-8990 (Xe cũ đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đại Phu, bà Bùi Thị Quế vì xác định được Nguyễn Minh T đã sử dụng xe này trở Nguyễn Đình T1 đi trộm cắp. Tuy nhiên, kết quả xác minh đã làm rõ bị cáo T tự ý lấy xe máy để đi, không thông qua cha mẹ; bản thân ông Phu, bà Quế không biết việc làm phạm pháp của T và T1, nên không đề cập xử lý.

{7} Cáo trạng số 31/CT-VKSLT ngày 01/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

{8} Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

*Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân phù hợp cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo (Nguyễn Đại Phu, Bùi Thị Quế) đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trả lại xe mô tô để gia đình có phương tiện đi lại.

*Người bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho Nguyễn Minh T cho rằng: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng. Đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị cáo có thân nhân là người có công với nước, có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương; Bản thân là người chưa thành niên (Thời điểm phạm tội mới 16 tuổi 9 tháng 16 ngày), nên đề nghị áp dụng chế định xét xử dành cho người chưa thành niên phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hành hình tù có điều kiện (Hưởng án treo). Đề nghị trả

lại cho ông Phu, bà Quế xe mô tô BKS: 28S2-8990, vì ông Phu, bà Quế không biết việc làm phạm pháp của con; khi lấy xe để đi, T không thông qua cha mẹ.

*Người liên quan Nguyễn Đình T1 và người đại diện theo pháp luật thừa nhận hành vi của Nguyễn Đình T1 như cáo trạng mô tả là chính xác; đề nghị tạo điều kiện để gia đình giáo dục T1 trở thành người lương thiện.

*Bị hại Đinh Thị Cúc xác nhận bản thân đã được nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt. Do xe bị mất biển kiểm soát nên đã phải làm lại, với tổng chi phí 1.500.000 đồng. Gia đình bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền trên. Bà Cúc đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và không yêu cầu bồi thường thêm.

*Bị hại Trịnh Ngọc Thảo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn, xác nhận bản thân đã được nhận lại xe mô tô bị chiếm đoạt. Do xe bị mất biển kiểm soát, nên phải làm lại với tổng chi phí là 2.000.000 đồng. Gia đình bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền này, nên ông Thảo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

*Đại diện Ban chấp hành Đoàn TNCSHCM xã Đồng Phong (Nơi bị cáo T cư trú) cho rằng khi phạm tội, Nguyễn Minh T chưa đủ 18 tuổi; khả năng nhận thức và điều chỉnh hành vi còn hạn chế, nên đề nghị áp dụng chế định dành cho người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo; tạo điều kiện để T sớm tái hòa nhập cộng đồng.

*Đại diện Ban chấp hành đoàn TNCSHCM xã Cúc Phương (Nơi Nguyễn Đình T1 cư trú) đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo đúng trình tự, thủ tục luật định; bảo đảm quyền lợi của người chưa thành niên.

*Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; các điều 38, 90, 91, 101 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024; do bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; do bị hại đã nhận lại tài sản, đã được nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị Tòa án không đề cập. Đề nghị áp dụng các điều 46; 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS trả lại cho ông Nguyễn Đại Phu, bà Bùi Thị Quế xe mô tô BKS: 28S2-8990; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đối với Nguyễn Đình T1 là người khởi xướng và cùng Nguyễn Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, T1 là người dưới 16 tuổi (14 tuổi 4 tháng 28 ngày) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, T1 không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Lạc Thủy đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{9} Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng, nên không đề cập.

{10} Nguyễn Minh T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại (Trong đó xe mô tô biển kiểm soát 28L1-200.96 trị giá 13.367.000 đồng, xe mô tô biển kiểm soát 35N1-253.41 trị giá 7.200.000 đồng) là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc khoản 1 điều 173, với tình tiết tăng nặng “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

{11} Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội; xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự, trị an, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất, hậu quả của tội phạm thấy cần áp dụng hình giam để đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

{12} Khi lượng hình, thấy rằng bị cáo biết tự giác ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha mẹ bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả của tội phạm, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có thân nhân là người có công với nước, có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS; mặt khác, bản thân bị cáo khi phạm tội mới hơn 16 tuổi, được áp dụng chế định dành cho người chưa thành niên phạm tội để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

{13} Đối với Nguyễn Đình T1 (Cùng với Nguyễn Minh T thực hiện hành vi vi phạm pháp luật) nhưng khi thực hiện hành vi mới 14 tuổi 04 tháng 28 ngày. Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 mà áp dụng biện pháp xử lý hành chính là có căn cứ.

{14} Về trách nhiệm dân sự: các bị Trịnh Ngọc Thảo, Đinh Thị Cúc xác nhận đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; cha mẹ của bị cáo T đã bồi thường thiệt hại đầy đủ, nay không yêu cầu bồi thường thêm, do đó không đề cập.

{15} Xe mô tô BKS: 28S2-8990 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đại Phu, bà Bùi Thị Quế (Cha mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Minh T). Do ông Phu, bà Quế không biết gì về hành vi vi phạm pháp luật của con; khi lấy xe mô tô để đi, T không thông qua cha mẹ, nên cần trả xe cho ông Phu, bà Quế sử dụng.

{16} Bị cáo T là người chưa đủ 18 tuổi, Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

{17} Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; các điều 38, 90, 91, 101 BLHS, xử phạt Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 12/5/2024 về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: điều 46; điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS, trả lại cho ông Nguyễn Đại Phu, bà Bùi Thị Quế xe mô tô BKS: 28S2-8990 (Xe cũ đã qua sử dụng) đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/7/2024 với cơ quan điều tra Công an huyện)

3. Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người địa diện theo pháp luật được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Công an huyện LT;
- CQTHAHS huyện LT;
- CQTHADS huyện LT;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND, CA, ĐTNCSHCM cấp xã
- Nơi bị cáo T, Người LQ T1 cư trú;
- Bị cáo, Người ĐD theo PL, Người BC của BC;
- Nguyễn Đình T1 và Người ĐD theo PL;
- Bị hại và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa